

ĐỀ CƯƠNG ÔN TẬP SINH 11
CHƯƠNG 2: CẢM ỨNG Ở SINH VẬT

Câu 1: Cung phản xạ gồm mấy bộ phận

- A. 6. B. 3. C. 4. D. 5.

Câu 2: Cảm ứng là

- A. sự phản ứng của sinh vật đối với những thay đổi của môi trường trong cơ thể.
B. sự tiếp nhận của sinh vật đối với những thay đổi của môi trường, đảm bảo cho sinh vật thích ứng với môi trường sống.
C. sự tiếp nhận và phản ứng của sinh vật đối với những thay đổi của môi trường, đảm bảo cho sinh vật thích ứng với môi trường sống.
D. sự lan truyền xung thần kinh theo một chiều nhất định, đảm bảo cho sinh vật thích ứng với môi trường sống.

Câu 3: Ở người, khi ánh sáng mạnh chiếu vào mắt thì đồng tử co lại nhằm

- A. giúp mắt nhìn thấy ánh sáng nhiều hơn.
B. giúp mắt mở to hơn.
C. tránh cho mắt nhắm lại do ánh sáng mạnh.
D. tránh cho mắt bị tổn thương.

Câu 4: Khi bị gai đâm, thụ thể đau ở tay chuyển thông tin đau về bộ phận

- A. tiếp nhận thông tin, thông tin từ đây truyền đến cơ xương, cơ xương co làm tay rút lại.
B. xử lý thông tin, thông tin từ đây truyền đến cơ xương, cơ xương co làm tay rút lại.
C. đáp ứng thông tin, thông tin từ đây truyền đến cơ xương, cơ xương co làm tay rút lại.
D. tiếp nhận và đáp ứng, thông tin từ đây truyền đến cơ xương, cơ xương co làm tay rút lại.

Câu 5: Cảm ứng ở sinh vật được thực hiện thông qua các bộ phận là

- A. tiếp nhận kích thích, dẫn truyền thông tin kích thích và đáp ứng.
B. tiếp nhận kích thích, xử lý thông tin và đáp ứng.
C. dẫn truyền thông tin kích thích, xử lý thông tin và đáp ứng.
D. tiếp nhận kích thích, dẫn truyền thông tin kích thích, xử lý thông tin và đáp ứng.

Câu 6: Các tác nhân của môi trường tác động tới cơ thể sinh vật được gọi là

- A. các kích thích. B. các nhận biết.
C. các đáp ứng. D. các cảm ứng.

Câu 7: Phát biểu nào **sai** khi nói về cơ chế cảm ứng ở sinh vật?

- A. Cảm ứng ở thực vật khởi đầu bằng thụ thể trên màng tế bào tiếp nhận kích thích.
B. Ở động vật có hệ thần kinh, cảm ứng thực hiện qua cung phản xạ.
C. Cảm ứng ở thực vật, thông tin kích thích được truyền dưới dạng xung thần kinh.
D. Cả ba bộ phận tham gia vào cảm ứng ở thực vật đều là rễ, thân hoặc lá.

Câu 8: Đặc điểm khác nhau giữa cảm ứng động vật và cảm ứng thực vật là

- A. cảm ứng ở động vật diễn ra nhanh hơn và khó nhận thấy hơn cảm ứng ở thực vật.
B. hình thức phản ứng ở động vật đa dạng hơn nhưng kém chính xác hơn ở thực vật.

C. cảm ứng ở động vật diễn ra nhanh, dễ nhận thấy hơn, còn cảm ứng ở thực vật chậm và khó nhận thấy hơn.

D. hình thức cảm ứng ở thực vật nhẹ nhàng và yếu ớt hơn ở động vật.

Câu 9: Khi chạm vào vật nóng, bộ phận tiếp nhận kích thích là

A. tủy sống. B. não bộ. C. thụ thể đau ở tay. D. xương và khớp.

Câu 10: Khi đặt chậu cây bên trong cửa sổ, một thời gian sau thấy ngọn cây vươn ra ngoài phía cửa sổ. Đây là ví dụ mô tả quá trình nào của thực vật?

A. Quang hợp. B. Hô hấp. C. Thoát hơi nước. D. Cảm ứng.

Câu 11: Cảm ứng ở thực vật biểu hiện bằng

A. sự thay đổi hình thái của các cơ quan, bộ phận như ra hoa, kết quả.

B. sự vận động của các cơ quan, bộ phận thực vật khi nhận kích thích đến từ một hướng xác định.

C. sự tiếp nhận kích thích của các cơ quan, bộ phận thực vật khi nhận kích thích đến từ một hướng xác định hoặc kích thích không có hướng.

D. sự vận động của các cơ quan, bộ phận thực vật khi nhận kích thích đến từ một hướng xác định hoặc kích thích không có hướng.

Câu 12: Phát biểu nào **sai** khi nói về đặc điểm cảm ứng ở thực vật?

A. Các yếu tố môi trường (nhiệt độ, ánh sáng, nước,...) là các tác nhân kích thích gây ra cảm ứng ở thực vật.

B. Cảm ứng ở thực vật thường diễn ra chậm và khó nhận biết bằng mắt thường trong thời gian ngắn.

C. Cảm ứng ở thực vật luôn gắn liền với sự sinh trưởng của tế bào.

D. Cảm ứng ở thực vật có thể liên quan đến sinh trưởng hoặc không liên quan đến sinh trưởng của tế bào.

Câu 13: Hướng động là hình thức phản ứng của cây đối với

A. tác nhân kích thích không định hướng.

B. tác nhân kích thích từ một hướng xác định.

C. sự đóng mở của khí khổng.

D. các chất hóa học.

Câu 14: Thân và rễ có kiểu hướng động nào dưới đây?

A. thân hướng sáng dương và hướng trọng lực âm, rễ hướng sáng dương và hướng trọng lực dương.

B. thân hướng sáng dương và hướng trọng lực âm, rễ hướng sáng âm và hướng trọng lực dương.

C. thân hướng sáng âm và hướng trọng lực dương, rễ hướng sáng dương và hướng trọng lực âm.

D. thân hướng sáng dương và hướng trọng lực dương, rễ hướng sáng âm và hướng trọng lực dương.

Câu 15: Ứng động là hình thức phản ứng của cây đối với

A. tác nhân kích thích không định hướng.

- B. tác nhân kích thích từ một hướng xác định.
- C. tác nhân kích thích có hướng và vô hướng.
- D. các chất hóa học.

Câu 16: Trong môi trường không có chất độc hại. Khi trồng cây bên bờ ao thì sau một thời gian, rễ cây sẽ phát triển theo chiều hướng nào sau đây?

- A. Rễ cây mọc dài về phía bờ ao.
- B. Rễ cây phát triển đều quanh gốc cây.
- C. Rễ cây uốn cong về phía ngược bờ ao.
- D. Rễ cây phát triển ăn sâu xuống dưới lòng đất.

Câu 17: Trường hợp nào sau đây là ứng động không sinh trưởng?

- A. Hoa bồ công anh nở khi có ánh sáng.
- B. Vận động ngủ, thức của chồi cây bàng theo mùa.
- C. Hiện tượng thân, tua cuốn của cây mướp quấn trên giàn leo.
- D. Hiện tượng rụng lá ở cây trinh nữ.

Câu 18: Khi sống trong bóng tối được chiếu sáng từ một phía, ngọn cây hướng về phía ánh sáng là do

- A. auxin phân bố không đều ở hai phía chồi đỉnh, tế bào phía tối dẫn dài nhanh hơn phía sáng làm ngọn cây cong về phía ánh sáng.
- B. auxin phân bố đồng đều ở hai phía chồi đỉnh, tế bào phía tối dẫn dài nhanh hơn phía sáng làm ngọn cây cong về phía ánh sáng.
- C. auxin phân bố không đều ở hai phía chồi đỉnh, tế bào phía sáng dẫn dài nhanh hơn phía tối làm ngọn cây cong về phía ánh sáng.
- D. auxin phân bố đồng đều ở hai phía chồi đỉnh, tế bào phía sáng dẫn dài nhanh hơn phía tối làm ngọn cây cong về phía ánh sáng.

Câu 19: Phát biểu nào **sai** khi nói về cơ chế hướng động?

- A. Các tác nhân kích thích tác động theo một hướng xác định lên các thụ thể.
- B. Cơ chế hướng động liên quan đến hormone auxin ở thực vật.
- C. Các tế bào rễ có độ nhạy cảm cao hơn đối với auxin so với tế bào ở thân.
- D. Tốc độ dẫn dài của bộ phận đáp ứng đồng đều giữa các tế bào ở hai phía.

Câu 20: Trong cơ chế ứng động nở hoa, hoa nở khi

- A. trời sáng, mặt dưới cụm hoa sinh trưởng nhanh hơn so với mặt trên.
- B. trời sáng, mặt trên cụm hoa sinh trưởng nhanh hơn so với mặt dưới.
- C. trời tối, mặt trên cụm hoa sinh trưởng nhanh hơn so với mặt dưới.
- D. trời tối, mặt dưới cụm hoa sinh trưởng nhanh hơn so với mặt trên.

Câu 21: Ví dụ nào sau đây không thể hiện tính cảm ứng ở sinh vật?

- A. Chim sẻ thấy người đến thì vội bay.
- B. Cây hoa trinh nữ cuộn lại khi bị chạm vào.
- C. Khi lá cây già thì rụng xuống.

D. Giun đất chui ra khỏi mặt đất khi trời mưa to.

Câu 22: Đậu **không** phải là ứng dụng của hướng động trong thực tiễn sản xuất?

A. Bón phân quanh gốc kích thích rễ sinh trưởng theo chiều rộng.

B. Hạn chế chiếu sáng trong thời gian đầu khi hạt nảy mầm, trồng dày khi cây còn non và tỉa thưa khi cây lớn giúp thúc đẩy cây mầm vươn dài.

C. Tạo điều kiện thuận lợi về ánh sáng, nhiệt độ trong quá trình nở hoa của cây.

D. Làm giàn, mở rộng giàn cho các cây mướp, cây bí phát triển.

Câu 23: Cử động bắt mồi của cây bắt ruồi có cơ chế tương tự với hiện tượng nào sau đây?

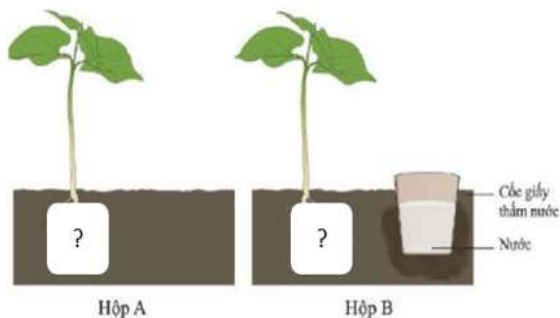
A. Hiện tượng cây mọc vòng về phía có ánh sáng.

B. Hiện tượng rụng lá ở cây trinh nữ.

C. Hiện tượng lá cây họ đậu cuộn vào chiều tối.

D. Hiện tượng hoa cuộn lại lúc chạng vạng tối.

Câu 24: Trồng hai cây con vào hai hộp chứa mùn cưa (A và B). Ở hộp A, tưới nước cho cây bình thường, còn hộp B không tưới nước mà đặt cốc giấy có thể thấm nước ra ngoài. Hằng ngày, bổ sung nước vào cốc để nước từ trong cốc thấm dần ra mùn cưa. Sau 5 ngày, gạt lớp mùn cưa và nhắc thẳng cây lên. Quan sát hướng mọc của rễ cây non trong các hộp. Theo em hiện tượng gì đã xảy ra?



A. Rễ cây non của 2 cây tại hộp A và hộp B đều mọc giống nhau đều hướng xuống đáy hộp.

B. Rễ cây non của 2 cây tại hộp A và hộp B đều ngưng sinh trưởng.

C. Rễ cây non tại hộp A hướng xuống đáy hộp và hộp B hướng tới vị trí cốc nước.

D. Rễ cây non tại hộp A hướng xuống đáy hộp và hộp B bị ngưng sinh trưởng.

Câu 25: Khi không có ánh sáng, cây non có đặc điểm nào sau đây?

A. Mọc vòng lên và lá có màu vàng úa.

B. Mọc bình thường nhưng lá có màu đỏ.

C. Mọc vòng lên và lá có màu xanh.

D. Mọc bình thường và lá có màu vàng úa.

Câu 26. Não bộ của hệ thần kinh dạng ống gồm có

A. Bán cầu đại não, não trung gian, não giữa, tiểu não và hành não

B. Bán cầu đại não, não trung gian, củ não sinh tư

C. Bán cầu đại não, não trung gian, não giữa, tiểu não

D. Bán cầu đại não, não trung gian, cuống não, tiểu não và trụ não

Câu 27. Ý nào không đúng với cảm ứng của ruột khoang?

A. Cảm ứng ở toàn bộ cơ thể.

B. Toàn bộ cơ thể co lại khi bị kích thích.

C. Tiêu phí nhiều năng lượng.

D. Tiêu phí ít năng lượng.

Câu 28. Hệ thần kinh dạng ống có ở

A. Cá, lưỡng cư, bò sát, chim, thú

B. Côn trùng, cá, lưỡng cư, chim, thú

C. Cá, lưỡng cư, bò sát, giun đất, thú

D. Cá, lưỡng cư, thân mềm, chim, thú

Câu 29. Cung phản xạ diễn ra theo trật tự nào ?

A. Cơ, tuyến → thụ quan hoặc cơ quan thụ cảm → Hệ thần kinh

B. Thụ thể hoặc cơ quan thụ cảm → cơ, tuyến → hệ thần kinh

C. Hệ thần kinh → thụ thể hoặc cơ quan thụ cảm → cơ, tuyến

D. Thụ thể hoặc cơ quan thụ cảm → hệ thần kinh → cơ tuyến.

Câu 30. Hệ thần kinh dạng ống hoạt động theo nguyên tắc nào?

A. Phản xạ có điều kiện.

B. Phản xạ không điều kiện.

C. Phản xạ.

D. Không theo nguyên tắc nào.

Câu 31. Động vật càng thích nghi với điều kiện môi trường do có?

A. Phản xạ có điều kiện càng tăng

B. Phản xạ không điều kiện càng tăng

C. Phản xạ càng tăng

D. Không liên quan đến phản xạ

Câu 32. Điều nào sau đây không đúng với sự tiến hóa của hệ thần kinh ?

A. Tiến hóa theo dạng lưới → chuỗi hạch → dạng ống

B. Tiến hóa theo hướng tiết kiệm năng lượng trong phản xạ

C. Tiến hóa theo hướng phản ứng chính xác và thích ứng trước kích thích của môi trường

D. Tiến hóa theo hướng tăng lượng phản xạ nên cần nhiều thời gian để phản ứng

Câu 33. Nhận định nào dưới đây là không đúng

A. Càng cao trong bậc tiến hóa, cấu tạo của cơ thể càng phân hóa, tổ chức thần kinh càng hoàn thiện

B. Hệ thần kinh phát triển theo hướng từ chỗ không có hệ thần kinh đến HTK dạng lưới rồi đến HTK dạng chuỗi hạch và cuối cùng là HTK dạng ống.

C. Tổ chức thần kinh càng tiến hóa thì phản ứng của cơ thể ngày càng có tính định khu và ít tiêu tốn năng lượng

D. Ở động vật đã có hệ thần kinh, hiện tượng cảm ứng được thực hiện qua cơ chế phản xạ

Câu 34. Hệ thần kinh dạng ống hoạt động theo nguyên tắc nào?

A. Phản xạ có điều kiện.

B. Phản xạ không điều kiện

C. Phản xạ.

D. Không theo nguyên tắc nào

Câu 35. Động vật càng thích nghi với điều kiện môi trường do có?

- A. Phản xạ có điều kiện càng tăng.
- B. Phản xạ không điều kiện càng tăng.
- C. Phản xạ càng tăng.
- D. Không liên quan đến phản xạ.

Câu 36. Cơ thể động vật đã xuất hiện tổ chức thần kinh, nhưng đáp ứng không hoàn toàn chính xác bằng cách co rút toàn thân, xảy ra ở:

- A. Giáp xác.
- B. Cá.
- C. Ruột khoang.
- D. Thân mềm.

Câu 37. Điều nào sau đây không đúng với sự tiến hóa của hệ thần kinh ?

- A. Tiến hóa theo dạng lưới → chuỗi hạch → dạng ống
- B. Tiến hóa theo hướng tiết kiệm năng lượng trong phản xạ
- C. Tiến hóa theo hướng phản ứng chính xác và thích ứng trước kích thích của môi trường
- D. Tiến hóa theo hướng tăng lượng phản xạ nên cần nhiều thời gian để phản ứng

Câu 38. Nhận định nào dưới đây là không đúng

- A. Càng cao trong bậc tiến hóa, cấu tạo của cơ thể càng phân hóa, tổ chức thần kinh càng hoàn thiện.
- B. Hệ thần kinh phát triển theo hướng từ chỗ không có hệ thần kinh đến HTK dạng lưới rồi đến HTK dạng chuỗi hạch và cuối cùng là HTK dạng ống.
- C. Tổ chức thần kinh càng tiến hóa thì phản ứng của cơ thể ngày càng có tính định khu và ít tiêu tốn năng lượng.
- D. Ở động vật đã có hệ thần kinh, hiện tượng cảm ứng được thực hiện qua cơ chế phản xạ.

Câu 39: Hình thức cảm ứng ở thực vật là?

- A. Hoa hướng dương hướng về phía mặt trời
- B. Rễ cây tự tìm đến nơi có chất dinh dưỡng cao
- C. Khi con kiến chui vào miệng cây nắp ấm thì nó lập tức đóng lại
- D. Cả ba đáp án trên

Câu 40: Hiện tượng cây phát triển về phía có nguồn dinh dưỡng gọi là

- A. tính hướng tiếp xúc.
- B. tính hướng sáng.
- C. tính hướng hóa.
- D. tính hướng nước.

Câu 41: Mẫu vật trong thí nghiệm chứng minh tính hướng tiếp xúc của thực vật thường là loại cây nào?

- A. Cây ngô.
- B. Cây lúa.
- C. Cây mướp.
- D. Cây lạc.

Câu 42: Cây nắp ấm bắt mồi giống với hiện tượng nào sau đây?

- A. Cây trinh nữ cụp lá
- B. Con mèo chơi với một con mèo khác
- C. Con hổ nhìn thấy con mồi và đuổi theo
- D. Cây đào bị gió thổi bay hết hoa

Câu 43: Trong các hiện tượng sau đây, hiện tượng nào không phải là cảm ứng ở thực vật?

- A. Lá cây bàng rụng vào mùa hè.
- B. Lá cây xoan rụng khi có gió thổi mạnh.
- C. Hoa hướng dương hướng về phía Mặt Trời.
- D. Cây nắp ấm bắt mồi.

Câu 44: Cảm ứng ở động vật...?

- A. Diễn ra nhanh, dễ nhận ra.
- B. Diễn ra nhanh, khó nhận ra.
- C. Diễn ra chậm, khó nhận ra.
- D. Diễn ra chậm, dễ nhận ra.

Câu 45: Cơ sở khoa học của sự uốn cong cành cây trong tính hướng tiếp xúc là do

- A. sự sinh trưởng không đều của hai phía cơ quan, các tế bào tại phía không được tiếp xúc sinh trưởng nhanh hơn làm cho cơ quan uốn cong về phía tiếp xúc.
- B. sự sinh trưởng đều của hai phía cơ quan, các tế bào tại phía không được tiếp xúc sinh trưởng nhanh hơn làm cho cơ quan uốn cong về phía tiếp xúc.
- C. sự sinh trưởng không đều của hai phía cơ quan, các tế bào tại phía được tiếp xúc sinh trưởng nhanh hơn làm cho cơ quan uốn cong về phía tiếp xúc.
- D. sự sinh trưởng không đều của hai phía cơ quan, các tế bào tại phía không được tiếp xúc sinh trưởng chậm hơn làm cho cơ quan uốn cong về phía tiếp xúc.

Câu 46: Cơ chế của cảm ứng có các giai đoạn nào?

- A. Thu nhận kích thích → dẫn truyền kích thích → lưu trữ thông tin → trả lời kích thích.
- B. Thu nhận kích thích → dẫn truyền kích thích → nhận đoi thông tin → trả lời kích thích.
- C. Thu nhận kích thích → dẫn truyền kích thích → xử lý thông tin → trả lời kích thích.
- D. Thu nhận kích thích → bảo quản kích thích → xử lý thông tin → trả lời kích thích.

Câu 47: Đây là hiện tượng cảm ứng ở sinh vật?

- (1) Cây con hướng về phía có ánh sáng.
- (2) Rễ cây hướng về phía có nguồn nước sạch.
- (3) Cây nho leo trên giàn cao
- (4) Em dừng xe khi thấy đèn đỏ.
- (5) Em làm bài tập về nhà

- A. (1), (2), (3), (4).
- B. (1), (2), (3), (5).
- C. (1), (2), (4), (5).
- D. (2), (3), (4), (5).

Câu 48: Khi trồng cây cạnh bờ ao, sau một thời gian sẽ có hiện tượng nào sau đây?

- A. Rễ cây mọc dài về phía bờ ao.
- B. Rễ cây phát triển đều quanh gốc cây.
- C. Thân cây uốn cong theo phía ngược lại với bờ ao.
- D. Thân cây mọc thẳng nhận ánh sáng phân tán đều.

Câu 49: Phản ứng "Ngọn cây hướng về phía ánh sáng" là phản ứng của thực vật với nguồn gốc kích thích là?

- A. Giá thể.
- B. Nhiệt độ.
- C. Ánh sáng.
- D. Nước.

Câu 50: Cảm ứng ở sinh vật là

- A. khả năng cơ thể sinh vật phản ứng thích hợp với các kích thích từ môi trường, đảm bảo cho sinh vật tồn tại và phát triển.
- B. khả năng cơ thể sinh vật tiếp nhận với các kích thích từ môi trường, đảm bảo cho sinh vật tồn tại và phát triển.
- C. khả năng cơ thể sinh vật tiếp nhận và biến đổi thích hợp với các kích thích từ môi trường, đảm bảo cho sinh vật tồn tại và phát triển.
- D. khả năng cơ thể sinh vật tiếp nhận và phản ứng thích hợp với các kích thích từ môi trường, đảm bảo cho sinh vật tồn tại và phát triển.

Câu 51: Cho ví dụ sau: Khi chạm tay vào cốc nước nóng thì tay ta rút lại. Em hãy cho biết kích thích từ môi trường trong ví dụ trên là gì và phản ứng của cơ là gì để trả lời kích thích?

- A. Khi đó kích thích từ môi trường là cốc nước và phản ứng trả lời là rút tay lại.
- B. Khi đó kích thích từ môi trường là nhiệt độ và phản ứng trả lời là rút tay lại.
- C. Khi đó kích thích từ môi trường là cốc nước và phản ứng trả lời là cảm giác nóng.
- D. Khi đó kích thích từ môi trường là nhiệt độ và phản ứng trả lời là cảm giác nóng.

Câu 52: Vai trò của cảm ứng ở sinh vật là?

- A. Cảm ứng giúp sinh vật phản ứng lại các kích thích của môi trường để tồn tại và phát triển.
- B. Cảm ứng giúp sinh vật thích ứng với những thay đổi của môi trường để tồn tại và phát triển.
- C. Giúp động vật có tư duy và nhận thức học tập.
- D. Giúp sinh vật tồn tại và phát triển.

Câu 53: Đặc điểm cảm ứng ở thực vật là?

- A. Xảy ra nhanh, dễ nhận thấy.
- B. Xảy ra chậm, khó nhận thấy.
- C. Xảy ra nhanh, khó nhận thấy.
- D. Xảy ra chậm, dễ nhận thấy.

Câu 54: Người ta làm thí nghiệm gieo các hạt đậu xanh vào chậu ướt, khi hạt nảy mầm thì đặt chậu nằm ngang. Sau 4 ngày thấy có hiện tượng thân cây dài ra và uốn cong lên, rễ cũng dài ra nhưng lại cong xuống dưới. Nguyên nhân của nó là

- A. do ảnh hưởng của ánh sáng.
- B. do sức hút của trọng lực.
- C. do cả hai, nhưng ánh sáng có vai trò quan trọng hơn.
- D. do cả hai, nhưng trọng lực có vai trò quan trọng hơn.

Câu 55: Nội dung nào sau đây đúng ?

- 1. Hướng động âm là cử động sinh trưởng của cây theo hướng xuống đất
 - 2. Hướng động dương là khả năng vận động theo chiều thuận của cây trước tác nhân kích thích.
 - 3. Hướng động âm là khả năng vận động theo chiều nghịch của cây trước các tác nhân kích thích
 - 4. Hướng động dương là cử động sinh trưởng của thân cây vươn về phía tác nhân kích thích.
- A.1,2,3. B.2,3. C.1,2,3,4. D.2,3,4.

Câu 56: Cây non mọc thẳng, cây khỏe, lá xanh lục do điều kiện chiếu sáng như thế nào?

- A. Chiếu sáng từ hai hướng.
- B. Chiếu sáng từ ba hướng.
- C. Chiếu sáng từ một hướng.
- D. Chiếu sáng từ nhiều hướng.

Câu 57: Các tua quấn ở các cây mướp, bầu, bí là kiểu hướng động gì?

- A. Hướng sáng.
- B. Hướng tiếp xúc.
- C. Hướng nước.
- D. Hướng hoá.

Câu 58: Đặt hạt đậu mới nảy mầm vị trí nằm ngang, sau thời gian, thân cây cong lên, còn rễ cây cong xuống. Hiện tượng này được gọi là:

- A. Thân cây có tính hướng đất dương còn rễ cây có tính hướng đất âm
- B. Thân cây và rễ cây đều có tính hướng đất dương
- C. Thân cây và rễ cây đều có tính hướng đất âm
- D. Thân cây có tính hướng đất âm còn rễ cây có tính hướng đất dương

Câu 59: Sự thay đổi áp suất trương nước làm khí khổng đóng mở là do:

- A. Sự thay đổi cường độ ánh sáng
- B. Sự tăng cường quá trình tổng hợp các chất hữu cơ của diệp lục
- C. Thay đổi nồng độ ion K^+ của không bào

D. Thay đổi vị trí của các bào quan trong tế bào.

Câu 60: Vận động bất môi của cây nắp ấm là hiện tượng

A. Hướng động.

B. Ứng động sinh trưởng.

C. Ứng động không sinh trưởng.

D. Vận động quán vòng.

Câu 61: Tác động nào của auxin dẫn đến kết quả hướng động của thân và rễ cây?

1. Kích thích sự sinh trưởng giãn của tế bào.

2. Tăng cường độ tổng hợp protein của tế bào.

3. Tăng tốc độ phân chia của tế bào.

4. Làm tế bào lâu già.

A. 1,3.

B. 1,2,4.

C. 3.

D. 3,4.

Câu 62: Nhận xét về ứng động không sinh trưởng, điều không đúng là

A. có cơ chế chủ yếu là do sự biến đổi hàm lượng nước trong tế bào chuyên hóa.

B. biểu hiện nhanh hơn so với ứng động sinh trưởng,

C. chỉ xảy ra ở các cơ quan có cấu tạo dẹt.

D. có vai trò thích nghi đa dạng đối với sự biến đổi của môi trường sống.

Câu 63: Câu nào sau đây không phải vai trò hướng trọng lực của cây?

A. Định thân sinh trưởng theo hướng cùng chiều với sức hút của trọng lực gọi là hướng trọng lực âm

B. Hướng trọng lực giúp cây cố định ngày càng vững chắc vào đất, rễ cây hút nước cùng các ion khoáng từ đất nuôi cây.

C. Định rễ cây sinh trưởng vào đất gọi là hướng trọng lực dương

D. Phản ứng của cây đối với hướng trọng lực được gọi là hướng trọng lực hay hướng đất

Câu 64: Đặc điểm cảm ứng ở thực vật là:

A. Xảy ra nhanh, dễ nhận thấy.

B. Xảy ra chậm, khó nhận thấy.

C. Xảy ra nhanh, khó nhận thấy.

D. Xảy ra chậm, dễ nhận thấy.

Câu 65: Ứng động không sinh trưởng là kiểu ứng động:

A. có sự phân chia và lớn lên của các tế bào (liên quan chủ yếu đến hiện tượng sức trương nước)

B. không có sự phân chia và lớn lên của các tế bào (liên quan chủ yếu đến hiện tượng sức trương nước)

C. không có sự chết đi của các tế bào (liên quan chủ yếu đến hiện tượng sức trương nước)

D. có sự chết đi nhanh chóng của các tế bào (liên quan chủ yếu đến hiện tượng sức trương nước)

Câu 66: Hiện tượng nào sau đây là ứng động sinh trưởng?

A. Khí khổng đóng mở.

B. Cây bàng rụng lá vào mùa đông.

C. Hoa mười giờ nở vào buổi sáng.

D. Lá cây trinh nữ cụp lại khi va chạm.

Câu 67: Hướng động là:

A. Vận động của rễ hướng về lòng đất.

B. Hướng mà cây sẽ cử động vươn đến.

C. Cử động sinh trưởng cây về phía có ánh sáng.

D. Vận động sinh trưởng của cây trước tác nhân kích thích của môi trường.

Câu 68: Vai trò của ứng động đối với đời sống thực vật là:

A. Giúp cây biến đổi quá trình sinh lí - sinh hoá theo nhịp đồng hồ sinh học.

B. Giúp cây biến đổi đa dạng đối với sự biến đổi của môi trường đảm bảo cho cây tồn tại và phát triển.

C. Giúp cây phản ứng kịp thời trước những thay đổi của điều kiện môi trường để tồn tại và phát triển.

D. Giúp cây thích nghi đa dạng với những tác động của môi trường đảm bảo cho cây tồn tại và phát triển.

Câu 69: Cảm ứng ở thực vật là:

A. Phản ứng vận động của các cơ quan thực vật đối với kích thích

B. Phản ứng sinh trưởng của các cơ quan thực vật đối với kích thích

C. Phản ứng vươn tới của các cơ quan thực vật đối với kích thích

D. Phản ứng tránh xa của các cơ quan thực vật đối với kích thích

Câu 70: Dựa vào sự vận động hướng động nào sau đây mà người ta tưới nước ở rãnh làm rễ vươn rộng, nước thấm sâu, rễ đâm sâu?

A. Hướng sáng dương.

B. Hướng nước dương.

C. Hướng hóa dương.

D. Hướng đất dương.

Câu 71: Hoocmon nào chi phối tính hướng sáng của cây?

A. Auxin.

B.Giberelin.

C.Etilen.

D. Phitocrom

Câu 72: Đặc điểm nào sau đây không thuộc ứng động sinh trưởng:

A. Vận động liên quan đến đồng hồ sinh học

B. Các tế bào ở 2 phía đối diện của cơ quan thực vật có tốc độ sinh trưởng khác nhau

C. Vận động liên quan đến hoocmon thực vật

D. Các tế bào ở 2 phía đối diện của cơ quan thực vật có tốc độ sinh trưởng giống nhau

Câu 73: Ứng động là:

A. Hình thức phản ứng của cây trước tác nhân kích thích không định hướng

B. Hình thức phản ứng của cây trước nhiều tác nhân kích thích

C. Hình thức phản ứng của cây trước tác nhân kích thích lúc có hướng lúc vô hướng

D. Hình thức phản ứng của cây trước tác nhân kích thích không ổn định

Câu 74: Khi nhận được kích thích từ môi trường, thủy tức thường phản ứng bằng cách nào sau đây?

A. Không có phản ứng.

B. Co toàn bộ cơ thể.

C. Di chuyển tránh xa kích thích.

D. Di chuyển về phía có kích thích.

Câu 75: Các cơ quan cảm giác?

A. Thị, vị, khứu, thính, xúc giác.

B. Thị, vị, khứu, thính, tâm giác.

C. Thị, vị, khứu, thính, tam giác.

D. Thi, vị, khứu, thính, cơ giác.

Câu 76: Synapse gồm?

A. Synapse vật lý và hóa lý.

B. Synapse hóa học và synapse điện.

C. Synapse hóa lý và sinh hóa.

D. Synapse cân bằng và tối cân bằng.

Câu 77: Các tế bào thần kinh còn được gọi là?

A. Sợi nhánh

B. Neuron

C. Giao cảm

D. Xynapse

Câu 78: Synapse là gì?

- A. Điện thế tiếp xúc giữa các tế bào thần kinh với tế bào thần kinh hoặc giữa tế bào thần kinh với cơ quan thực hiện cảm xúc.
- B. Điện thế tiếp xúc giữa các tế bào thần kinh với tế thực vật hoặc giữa tế bào thần kinh với tế bào khác.
- C. Điện thế tiếp xúc giữa các tế bào thần kinh với tế bào thần kinh hoặc giữa tế bào thần kinh với môi trường bên ngoài.
- D. Điện thế tiếp xúc giữa các tế bào thần kinh với tế bào thần kinh hoặc giữa tế bào thần kinh với tế bào khác.

Câu 79: Cấu tạo của neuron?

- A. Thân, sợi cong, sợi nhánh.
- B. Thân, sợi nhánh, sợi trục.
- C. Đầu, thân, nhánh.
- D. Đầu, nhánh, trục.

Câu 80: “Khi trời rét, thấy môi tím tái, sờn gai ốc, ta vội tìm áo ấm để mặc” trong câu, có bao nhiêu phản xạ có điều kiện, bao nhiêu phản xạ không điều kiện?

- A. 2 PXCĐK; 2 PXCĐK
- B. 2 PXCĐK; 1 PXCĐK
- C. 1 PXCĐK; 2 PXCĐK
- D. 3 PXCĐK; 1 PXCĐK

Câu 81: Vận động nở hoa ở thực vật chịu sự chi phối chủ yếu bởi nhân tố nào sau đây của môi trường ngoài?

- A. Nồng độ CO₂ và O₂.
- B. Ánh sáng.
- C. Độ ẩm không khí.
- D. Ánh sáng và nhiệt độ.

Câu 82: Ứng động là hình thức phản ứng của cây đối với

- A. tác nhân kích thích không định hướng.
- B. tác nhân kích thích từ một hướng xác định.
- C. tác nhân kích thích có hướng và vô hướng.
- D. các chất hóa học.

Câu 83: Trong môi trường không có chất độc hại. Khi trồng cây bên bờ ao thì sau một thời gian, rễ cây sẽ phát triển theo chiều hướng nào sau đây?

- A. Rễ cây mọc dài về phía bờ ao.
- B. Rễ cây phát triển đều quanh gốc cây.
- C. Rễ cây uốn cong về phía ngược bờ ao.
- D. Rễ cây phát triển ăn sâu xuống dưới lòng đất.

Câu 84: Trường hợp nào sau đây là ứng động không sinh trưởng?

- A. Hoa bồ công anh nở khi có ánh sáng.
- B. Vận động ngủ, thức của chồi cây bàng theo mùa.
- C. Hiện tượng thân, tua cuốn của cây mướp quấn trên giàn leo.
- D. Hiện tượng rụng lá ở cây trinh nữ.

Câu 85: Vào rừng nhiệt đới, ta gặp rất nhiều dây leo quấn quanh những cây gỗ lớn để vươn lên cao, đó là kết quả của

- A. hướng trọng lực âm.
- B. hướng tiếp xúc.
- C. hướng nước.
- D. Cả 3 đáp án trên.

TỰ LUẬN

1. Hãy lấy vài ví dụ và chỉ ra phản xạ không và có điều kiện. Giải thích?